

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

Bản án HNGĐ sơ thẩm
Số: 04/2022/HNGĐ-ST.
Ngày 19/12/2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Xuân; Ông Trần Tất Phồn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 15/2022/TLST - HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị P, sinh năm 1981;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981;

Cùng trú tại: Thôn Nội Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án chị Đặng Thị P có lời khai trình bày: Chị kết hôn với anh C năm 2004 do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du. Sau khi kết hôn chị về nhà chồng sống. Cuộc sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ngay từ đầu anh chị không tìm hiểu kỹ và tình cảm cũng chưa sâu sắc nên khi về chung sống vợ chồng dễ nảy sinh mâu thuẫn. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh C chỉ nghe gia đình và mọi người bên nhà anh ấy còn chị nói gì anh C cũng không nghe. Anh C không tôn trọng thậm chí chưa bao giờ có sự tin tưởng tôi. Đến con trong thời kỳ chung sống anh C còn không tin là con chung mà yêu cầu đi xét nghiệm zen. Anh C hay đa nghi vô cớ rồi sinh sự chửi mắng thậm chí đánh chị nhưng gia đình chồng không khuyên can mà còn về hòa thậm chí mẹ và em chồng còn xúm vào đánh chị. Anh C không chỉ cư xử quá đáng mà còn vô trách nhiệm với vợ con, lười làm ham chơi thích cờ bạc, lô đề. Đi làm được tiền anh C chỉ lo chi tiêu cá nhân còn không biết đến vợ con sống như thế nào. Trong suốt gần 15 năm chung sống chị cam chịu rất nhiều vì các con và đến nay chị khổ quá không nhận nhin được nữa. Từ cuối 2021 anh chị sống ly thân. Hiện tại các con cũng lớn và biết nghĩ rồi, chị mong Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 23/10/2005; Nguyễn Văn S, sinh ngày 22/11/2010 và Nguyễn Văn T1, sinh ngày

6/9/2017; Vợ chồng ly hôn nếu anh C không muốn nuôi con thì chị xin được nuôi 03 con.

Việc cấp dưỡng nuôi con nếu anh C đồng ý cấp dưỡng thì chị cũng nhất trí và về mức cấp dưỡng do anh C tự nguyện còn nếu anh C không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết vì từ trước đến nay vẫn là mình chị lo cho các con;

Tài sản chung, công nợ: Chị không yêu cầu giải quyết;

Phía anh Nguyễn Văn C có lời khai trình bày: Anh hoàn toàn nhất trí việc chị P trình bày về thời gian và nội dung liên quan đến việc kết hôn của vợ chồng. Anh xác định cuộc sống chung vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn và nguyên nhân là do chị P hay phàn nàn trong cuộc sống nên vợ chồng hay cãi vã. Nội dung phàn nàn chỉ có chuyện cơm áo gạo tiền, thậm chí anh mà chận nấu cơm chị P cũng phàn nàn, nhất là từ khi có con vợ chồng lại càng hay cãi vã. Anh đi làm chận đưa tiền chị P cũng nói, anh ốm đau đi viện thì chị không chăm lo. Mâu thuẫn vợ chồng hiện tại quá trầm trọng, vợ chồng hiện sống cùng nhà nhưng ly thân nhau. Đến nay chị P làm đơn ly hôn anh đã biết, anh thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm, chị P yêu cầu ly hôn anh đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Tuy nhiên điều kiện để anh ký thủ tục đồng ý ly hôn là chị P phải tự chia tài sản cho anh hoặc phải làm đơn yêu cầu Tòa án phân chia tài sản luôn khi giải quyết ly hôn còn nếu không anh sẽ không đồng ý ký thủ tục ly hôn chị P.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung như chị P trình bày. Vợ chồng ly hôn anh đề nghị giao cho chị P nuôi cả 03 con vì hiện tại anh bị bệnh nên sức khỏe anh không tốt, anh đi khám bệnh viện xác định anh bị tâm thần phân liệt, nhiều khi anh không đi làm được nên không thể đảm bảo về kinh tế để nuôi con. Anh yêu cầu chị P nuôi cả 03 con và anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con;

Tài sản chung, công nợ: Anh yêu cầu chị P phải tự chia tài sản cho anh hoặc phải tự làm đơn yêu cầu Tòa án phân chia tài sản luôn khi giải quyết ly hôn. Nếu chị P không chia tài sản cho anh hay không làm đơn yêu cầu chia tài sản anh yêu cầu Tòa án không được giải quyết ly hôn và anh cũng không ký bất kỳ biên bản nào làm việc của Tòa án. Còn tự anh anh sẽ không làm đơn yêu cầu chia tài sản.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không được. Các đương sự giữ nguyên quan điểm đã trình bày;

Tại phiên Tòa, HĐXX tiếp tục giải thích rõ với anh C về việc anh có quyền làm đơn yêu cầu phân chia tài sản, công nợ theo quy định pháp luật tuy nhiên anh C vẫn giữ nguyên quan điểm như đã khai; Anh yêu cầu chị P phải tự làm đơn yêu cầu nội dung này còn anh khẳng định anh sẽ không làm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với việc anh C đến Tòa án làm việc nhưng không ký các biên bản là chưa tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật.

Đại diện VKS nhân dân huyện Tiên Du đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 29, 147 BLTTDS; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đặng Thị P.

Về con chung: Giao cả 03 con chung cho chị P chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục; Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đề cập giải quyết;

Anh C được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; .

Tài sản chung, công nợ chung: Không có đơn yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Án phí: Chị P phải chi án phí theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định.

Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có HKTT tại thôn Nội Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh nên đối với Đơn xin ly hôn của nguyên đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, 39 BLTTDS;

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh C xuất trình tài liệu chứng cứ là bệnh án và sổ điều trị ngoại trú tâm thần của Bệnh viện tâm thần tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 04/10/2022. Tòa án đã làm việc với UBND xã Lạc Vệ và được biết: Anh Nguyễn Văn C từ trước đến nay không thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội đối với người mắc bệnh tâm thần mà địa phương quản lý. Anh C và gia đình anh C cũng thừa nhận nội dung này;

Đối với tài liệu giao nộp anh C trình bày: Việc anh nộp tài liệu này là để chứng minh anh có bệnh và bệnh của anh khiến anh bị giảm sút sức khỏe thôi chứ về nhận thức anh hoàn toàn bình thường và trường hợp nếu phân chia tài sản anh sẽ tự quản lý được tài sản của mình, anh không đồng ý ai giám hộ hay đại diện quản lý tài sản thay anh; Tòa án đã giải thích cho anh C, chị P cũng như gia đình anh C được biết quy định pháp luật về anh C, chị P cũng như gia đình anh C thực hiện quyền yêu cầu tuyên bố hạn chế hay mất năng lực hành vi dân sự với anh C tuy nhiên tất cả các đương sự đều không đồng ý làm đơn yêu cầu.

Xét thấy: Theo bệnh án anh C có dấu hiệu tâm thần tuy nhiên anh C, chị P cũng như gia đình anh đều từ chối không làm đơn yêu cầu và làm các thủ tục theo quy định pháp luật nên không tiến hành giám định tâm thần pháp y đối với anh C và không có căn cứ để Tòa án ra quyết định tuyên bố hạn chế hay mất năng lực hành vi dân sự đối với anh C vì vậy căn cứ theo hướng dẫn tại khoản 6, mục IV Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC của Tòa án nhân dân Tối Cao ngày 07/4/2017 đối với đơn ly hôn của chị P, Tòa án vẫn tiến hành theo thủ tục chung là phù hợp;

Về nội dung vụ án: Chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Văn C kết hôn năm 2004 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn;

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P thì thấy: Cuộc sống vợ chồng chị thực sự xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị P trình bày là do anh chị khi tìm hiểu không kỹ nên thời gian chung sống vợ chồng luôn bất đồng và hay cãi vã. Anh C và gia đình cư xử quá đáng với chị, anh C lười làm ham chơi không có trách nhiệm với gia đình; Phía anh C thì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng do chị P hay phàn nàn trong cuộc sống; Tuy nhiên giữa chị P và anh C đều xác định cuộc sống vợ chồng anh chị không còn tình cảm; Nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị là có thật. Anh chị đều nhất trí ly hôn tuy nhiên anh C đưa ra yêu cầu chị P phải tự chia tài sản cho anh hoặc làm đơn yêu cầu Tòa án chia tài sản thì anh mới đồng ý ký thủ tục ly hôn. Yêu cầu này của anh C là hoàn toàn vô lý;

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình xét thấy cần chấp nhận đơn ly hôn của chị P xử cho chị được ly hôn anh C là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 23/10/2005; Nguyễn Văn S, sinh ngày 22/11/2010 và Nguyễn Văn T1, sinh ngày 6/9/2017;

Anh C không đồng ý nuôi con mà đề nghị giao cả 3 con cho chị P nuôi. Chị P đồng ý nhận trách nhiệm nuôi cả 03 con. Xét thấy chị P đã nhất trí nhận trách nhiệm nuôi các con, anh chị không có mâu thuẫn về nội dung này và các con cũng có nguyện vọng muốn ở với mẹ nên cần chấp nhận sự tự nguyện của chị P giao cả 03 con cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi vợ chồng ly hôn là phù hợp;

Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh C không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Chị P nhất trí ý kiến anh C và không đề nghị Tòa án giải quyết nội dung này nên HĐXX không đề cập giải quyết;

Anh C được quyền thăm nom con theo quy định mà không ai được cản trở;

Về tài sản chung, công nợ: Chị P không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh C, Tòa án đã giải thích rõ với anh trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, HĐXX đã giải thích lại cho anh rõ việc anh có quyền tự làm đơn yêu cầu phân chia tài sản, công nợ nếu anh có nguyện vọng giải quyết các nội dung này tuy nhiên anh C xác định anh không đồng ý làm đơn yêu cầu chia tài sản mà anh yêu cầu chị P đã làm đơn ly hôn thì phải tự làm đơn yêu cầu về nội dung này. Xét thấy các đương sự đều đã hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình về việc phải làm đơn và chấp hành thủ tục nộp đơn đối với nội dung yêu cầu phân chia tài sản (nếu có yêu cầu) theo quy định của pháp luật tuy nhiên cho đến nay các bên đương sự đều không có đơn yêu cầu về nội dung này. Nguyên đơn khẳng định không yêu cầu nên không làm đơn. Bị đơn xác định có yêu cầu nhưng Nguyên đơn phải làm đơn yêu cầu chứ Bị đơn không đồng ý làm đơn; Như vậy, HĐXX không đề cập giải quyết về tài sản và công nợ trong vụ án này; Nội dung này sẽ được xem xét, giải quyết khi các đương sự có đơn yêu cầu và chấp hành thủ tục nộp đơn theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào các Điều 147, 239, 243, 248, 254, 262, 264, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:
Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn C;
Về con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 23/10/2005; Nguyễn Văn S, sinh ngày 22/11/2010 và Nguyễn Văn T1, sinh ngày 6/9/2017 cho chị P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;
Việc cấp dưỡng nuôi con không đề cập giải quyết;
Anh C được quyền thăm nom con theo quy định mà không ai được cản trở;
Về tài sản chung, công nợ: Không đề cập giải quyết.
Về án phí: Chị P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2021/0002186 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án huyện Tiên Du.
Chị P và anh C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- THADS huyện Tiên Du;
- UBND xã Lạc Vê.
- Dương sự.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng